

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1524/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 25 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 05/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng; số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Quyết định số 111/2008/QĐ-BNN ngày 18 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 353/TTr-SNV ngày 18 tháng 9 năm 2012 và đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 153/TTr-SNN ngày 24 tháng 8 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên được thành lập theo Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Trúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1524/QĐ-UBND
ngày 25/9/2012 của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, nguồn tài chính và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên theo quy định tại Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; Thông tư số 85/2012/TT-BTC ngày 25/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên (sau đây gọi tắt là Quỹ) là một tổ chức tài chính Nhà nước, hình thức hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được thành lập theo Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên.

2. Trụ sở của Quỹ: Đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Địa chỉ: 64 Lê Duẩn, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Tên gọi của Quỹ: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên.

4. Tên giao dịch quốc tế của Quỹ: Phu Yen Provinces Forest Protection and Development Fund (viết tắt: Phu Yen PFPDF).

5. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Mục đích thành lập và nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Mục đích thành lập:

a) Huy động các nguồn lực của xã hội để bảo vệ và phát triển rừng, góp phần thực hiện chủ trương xã hội hóa nghề rừng.

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng của những người được hưởng lợi từ rừng hoặc có các hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến rừng.

c) Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng cho các chủ rừng, góp phần thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp.

2. Nguyên tắc hoạt động:

a) Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn vốn Nhà nước cấp ban đầu.

b) Quỹ hỗ trợ cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư.

c) Phải đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 4. Chức năng của Quỹ

1. Tiếp nhận vốn ngân sách của tỉnh, vốn tài trợ, viện trợ; huy động các nguồn vốn trung và dài hạn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn.

2. Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn ủy thác từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy thác.

3. Tiếp nhận và quản lý các khoản đóng góp bắt buộc theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 05/2008/NĐ-CP và Điều 7 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Thực hiện hỗ trợ vốn cho các chương trình, dự án, hoạt động phi dự án theo quy định tại Nghị định số 05/2008/NĐ-CP.

5. Thực hiện việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng, theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Nhiệm vụ của Quỹ:

a) Vận động, tiếp nhận và quản lý các khoản đóng góp bắt buộc; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước.

b) Tổ chức thẩm định, xét chọn chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định hỗ trợ đầu tư.

c) Hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ.

đ) Thực hiện các quy định của pháp luật về thống kê, kế toán và kiểm toán.

e) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao hoặc quy định.

2. Quyền hạn của Quỹ:

a) Phân bổ kinh phí cho từng chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án theo kế hoạch hàng năm được phê duyệt.

b) Kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án được Quỹ hỗ trợ.

c) Đình chỉ, thu hồi kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn vi phạm cam kết về sử dụng kinh phí hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật liên quan.

d) Kiến nghị với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ.

Chương III **NGUỒN VỐN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

Điều 6. Nguồn tài chính hình thành Quỹ

1. Ngân sách Nhà nước của tỉnh hỗ trợ vốn ban đầu khi thành lập Quỹ là 02 tỷ đồng.

2. Nguồn thu từ các khoản đóng góp bắt buộc của các đối tượng quy định tại Điều 10 Nghị định số 05/2008/NĐ-CP và Điều 7 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP.

3. Tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức quốc tế; tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

4. Vốn nhận ủy thác từ các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước; từ các Quỹ và các nguồn tài chính khác.

5. Nguồn hỗ trợ từ Quỹ Trung ương.

Điều 7. Đối tượng và nội dung được hỗ trợ

1. Đối tượng được hỗ trợ: Là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn trong nước có chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các nội dung được hỗ trợ:

Tùy theo điều kiện cụ thể của Quỹ ở từng cấp, nội dung các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án được xem xét, hỗ trợ bao gồm:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

b) Thử nghiệm và phổ biến, nhân rộng mô hình bảo vệ và phát triển rừng, quản lý rừng bền vững.

c) Hỗ trợ kinh phí để chống chặt, phá rừng và sản xuất, kinh doanh, vận chuyển lâm sản trái phép.

- d) Thử nghiệm, ứng dụng giống cây trồng lâm nghiệp mới.
- đ) Hỗ trợ trồng cây phân tán.
- e) Phát triển lâm sản ngoài gỗ trên đất lâm nghiệp.
- g) Đào tạo nguồn nhân lực cho việc bảo vệ và phát triển rừng ở cơ sở.
- h) Thực hiện chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án khác do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủy thác.

Điều 8. Điều kiện được hỗ trợ

1. Chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án phù hợp với nội dung được hỗ trợ quy định tại khoản 2, Điều 7 của Điều lệ này và được UBND tỉnh quyết định phê duyệt (hoặc UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt).

2. Tổ chức được hỗ trợ có đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn về lâm nghiệp và kinh nghiệm thực hiện chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ.

3. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được hỗ trợ có đủ năng lực dân sự thực hiện chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ.

4. Có cam kết hoàn trả toàn bộ hoặc một phần vốn theo quy định của UBND tỉnh.

Điều 9. Phương thức hỗ trợ tài chính của Quỹ

1. Hỗ trợ không hoàn lại toàn phần hoặc một phần vốn cho việc thực hiện các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án được quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

2. Trình tự, thủ tục, đối tượng được hỗ trợ không hoàn lại toàn phần hoặc một phần vốn tùy theo từng loại chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án; mức hỗ trợ, thời gian hoàn trả khoản hỗ trợ, các trường hợp được xét miễn, giảm khoản kinh phí phải hoàn trả được tổ chức thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

Chương IV TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA QUỸ

Điều 10. Tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và bộ máy điều hành Quỹ.

Điều 11. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập và bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có 07 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách lĩnh vực lâm nghiệp; Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên; các Ủy viên của Hội đồng là đại diện lãnh đạo các sở, ngành: Tài chính, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thuế và Chi cục Lâm nghiệp.

3. Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; riêng Phó Chủ tịch Hội đồng kiêm Giám đốc Quỹ là chuyên trách; chế độ làm việc của các thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công và thực hiện theo Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Phú Yên.

4. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát và Kế toán của Quỹ không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán - tài vụ, thủ quỹ của Quỹ.

5. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm; thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại theo quy định.

6. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tổ chức nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách và các nguồn lực do Nhà nước giao cho Quỹ.

2. Được sử dụng con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ và một số quy định có liên quan phục vụ cho hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên của Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

5. Trình UBND tỉnh quyết định phân cấp, điều chỉnh phân cấp giữa Hội đồng Quản lý quỹ và Giám đốc Quỹ trong việc quyết định hỗ trợ vốn.

6. Thông qua kế hoạch kinh phí và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ.

7. Thông qua đề nghị của Giám đốc Quỹ, ban hành Quy chế hoạt động của bộ máy điều hành Quỹ; các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ để làm căn cứ triển khai hoạt động, phù hợp với tình hình triển khai hoạt động thực tế của Quỹ trong từng thời kỳ.

8. Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền.

9. Trình UBND tỉnh quyết định phương thức tổ chức, bộ máy quản lý của Quỹ phù hợp với quy định tại Nghị định số 05/2008/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật hiện hành.

10. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật.

11. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khác theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ, cùng Giám đốc Quỹ ký nhận vốn và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 12 Điều lệ này.

3. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc cho Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về các công việc được ủy quyền.

6. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ tối thiểu 03 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ. Khi cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ hoặc Trưởng Ban kiểm soát, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số ủy viên của Hội đồng tham dự. Ủy viên Hội đồng vắng mặt phải thông báo lý do vắng bằng văn bản. Cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc một ủy viên khác được Chủ tịch ủy quyền trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt làm chủ tọa. Trong trường hợp cấp bách, việc xin ý kiến các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp phải được chuẩn bị và gửi tới các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày họp. Nội dung cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản họp.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, mỗi ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết ngang nhau. Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có ít nhất 50% trở lên tổng số ủy viên trong Hội đồng biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì ý kiến theo phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là quyết định cuối cùng. Ủy viên của Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo lên Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi rõ trong biên bản cuộc họp được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ký, trong một số trường hợp đặc biệt có thể được tất cả các ủy viên tham dự cuộc họp ký. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải được gửi tới tất cả các ủy viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thay mặt Hội đồng ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả phát sinh từ các quyết định đó. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản cho một ủy viên Hội đồng ký thay.

7. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Giám đốc Quỹ có quyền đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét lại hoặc bảo lưu ý kiến và báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhưng trong thời gian chưa có quyết định khác của Hội đồng quản lý Quỹ hay quyết định của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì vẫn phải chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 15. Tổ chức Ban kiểm soát Quỹ

Ban kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, gồm Trưởng Ban và 02 ủy viên (01 đại diện Sở Tài chính và 02 đại diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập.

Trưởng Ban kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các thành viên khác của Ban kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát. Ban kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ

Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt. Ban kiểm soát còn có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ, trong trường hợp cần thiết thì báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cấp có thẩm quyền về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành Quỹ.

2. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

3. Trưởng Ban kiểm soát Quỹ phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về những tiêu cực hoặc bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu để tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát Quỹ có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc cấp có thẩm quyền.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ.

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm; xây dựng kế hoạch huy động vốn, kế hoạch tài chính trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua để trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

d) Căn cứ các quy chế hoạt động nghiệp vụ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành, ban hành các quy định về nghiệp vụ hoạt động của Quỹ.

đ) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ cho Hội đồng quản lý Quỹ, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành theo quy định của pháp luật.

e) Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của Quỹ theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ ủy nhiệm nhưng không được trái với quy định tại Nghị định số 05/2008/NĐ-CP và Nghị định số 99/2010/NĐ-CP.

Điều 18. Phó Giám đốc

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc Quỹ điều hành Quỹ, được phân công quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về phần việc được phân công.

2. Phó Giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Điều 19. Kế toán của Quỹ

1. Kế toán của Quỹ là người giúp việc cho Giám đốc Quỹ, có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về phần việc được giao.

2. Việc phân công phụ trách hoặc bổ nhiệm Kế toán của Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định.

Điều 20. Bộ máy nghiệp vụ của Quỹ

1. Do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ giao.

2. Trưởng, Phó phòng và nhân viên chuyên môn nghiệp vụ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng, Phó phòng chuyên môn nghiệp vụ của Quỹ thực hiện theo phân cấp quản lý.

Điều 21. Kinh phí hoạt động và chế độ lương, phụ cấp

1. Kinh phí hoạt động, chế độ lương, phụ cấp của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát và bộ máy điều hành Quỹ được tính vào chi phí quản lý của Quỹ. Chi phí này được trích lại từ nguồn thu của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các thành viên chuyên trách được hưởng chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp theo quy định hiện hành. Các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm được hưởng các khoản phụ cấp theo quy định của Nhà nước về chế độ kiêm nhiệm.

Chương V CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

Điều 22. Chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán

1. Chế độ tài chính, kế toán của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản do Bộ Tài chính ban hành.

2. Quỹ phải tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

3. Quỹ phải tổ chức bộ máy kế toán theo quy định và thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính của Quỹ phải được một tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán.

Chương VI

XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 23. Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 24. Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị UBND tỉnh quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Việc tổ chức lại, sáp nhập, thành lập mới các đơn vị, phòng ban nghiệp vụ trực thuộc bộ máy điều hành của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, trên cơ sở phương thức tổ chức bộ máy quản lý đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này.

Điều 27. Trong quá trình thực hiện, Quỹ có trách nhiệm tổng kết hoạt động, đề xuất UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Trúc